

Số: 377 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thu thập, tạo lập và cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu về tôn giáo trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 702/QĐ-BDTTG ngày 13/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Danh mục dữ liệu, nhóm thông tin cơ bản và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về tôn giáo (phiên bản 1.0) và Quyết định số 703/QĐ-BDTTG ngày 13/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Quy định về trách nhiệm và quy trình thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu về tôn giáo; Công văn số 1456/TGCP-TH ngày 24/8/2026 của Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Dân tộc và Tôn giáo) về việc tổ chức thu thập, tạo lập dữ liệu về tôn giáo năm 2026. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thu thập, tạo lập và cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu về tôn giáo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thu thập, tạo lập, số hoá, chuẩn hoá và cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về tôn giáo trên địa bàn Thành phố theo hướng dẫn tại Quyết định số 702/QĐ-BDTTG ngày 13/8/2026 và Quyết định số 703/QĐ-BDTTG ngày 13/8/2026; đảm bảo kết nối, tích hợp, chia sẻ liên thông với Cơ sở dữ liệu về tôn giáo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID) và các hệ thống CSDL chuyên ngành khác.

- Thu thập một lần, dùng nhiều lần đủ các nhóm đối tượng cần thu thập (07 loại phiếu, từ PT01 đến PT07); không yêu cầu tổ chức, cá nhân kê khai lại thông tin đã có trong hồ sơ thủ tục hành chính hoặc đã được chia sẻ, tích hợp từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

- Tăng cường chuyên đổi số nhằm phục vụ hiệu quả công tác tham mưu, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành, giám sát và giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Thủ đô.

- Cung cấp thông tin công khai, minh bạch về các tổ chức tôn giáo hợp pháp, cơ sở thờ tự và hoạt động tôn giáo; bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đúng pháp luật, phòng ngừa các hành vi lợi dụng tôn giáo.

2. Yêu cầu

- Thu thập dữ liệu bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dữ liệu và công nghệ thông tin; đúng trường thông tin và mức

độ bảo vệ, chế độ chia sẻ theo Danh mục tại Quyết định số 702/QĐ-BD TTG ngày 13/8/2026;

- Tuân thủ nghiêm ngặt Luật An ninh mạng, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Dữ liệu về chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân phải được quản lý dưới dạng dữ liệu cá nhân nhạy cảm, được bảo vệ tăng cường và phân quyền truy cập chặt chẽ.

- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm”, gắn trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả và tiến độ thực hiện.

- Đảm bảo hệ thống/web form thu thập dữ liệu được thiết kế trực quan, đơn giản, dễ thao tác cho cả người kê khai và công chức quản lý. Rà soát kỹ danh mục đối tượng do Ban Tôn giáo Chính phủ trực tiếp thu thập để loại bỏ, không thực hiện thu thập trùng lặp ở cấp địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng thu thập

Thu thập, tạo lập dữ liệu với 07 nhóm đối tượng quản lý tương ứng 07 bộ phiếu thu thập thông tin được ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-BD TTG ngày 13/8/2026: Tổ chức tôn giáo (PT01); tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo (PT02); tổ chức tôn giáo trực thuộc (PT03); nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (PT04); cơ sở tôn giáo (PT05); cơ sở đào tạo tôn giáo (PT06); chức sắc, chức việc, nhà tu hành (PT07).

2. Phạm vi

- Bao gồm 10 nhóm dữ liệu chuyên ngành: (1). Dữ liệu về tôn giáo; (2). Dữ liệu về các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; (3). Dữ liệu về nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; (4). Dữ liệu về chức sắc, chức việc, nhà tu hành tôn giáo; (5). Dữ liệu về cơ sở tôn giáo; (6). Dữ liệu về hoạt động, sinh hoạt tôn giáo; (7). Dữ liệu về các hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; (8). Dữ liệu về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo; (9). Dữ liệu về hoạt động xuất bản kinh sách, ấn phẩm tôn giáo; (10). Dữ liệu về các vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo.

- Toàn bộ tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo và nhân sự tôn giáo trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hiện nay, trên địa bàn Thành phố hiện có 09 tổ chức tôn giáo đang hoạt động hợp pháp (08 tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận và 01 tổ chức tôn giáo được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động).

- Tổng số đối tượng quản lý đăng ký thu thập theo 07 mẫu phiếu với 7.127 đối tượng (chi tiết tại Phụ lục 1), gồm: 08 tổ chức tôn giáo; 01 tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; 144 tổ chức tôn giáo trực thuộc; 209 nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; 2.059 cơ sở tôn giáo; 03 cơ sở đào tạo tôn giáo; 4.703 chức sắc, chức việc, nhà tu hành.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Xây dựng biểu mẫu điện tử (web form)

Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì xây dựng biểu mẫu điện tử cho 07 phiếu, từ PT01 đến PT07 (Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm); cấu hình trường thông tin, cấp độ bảo vệ, chế độ chia sẻ theo Danh mục tại Quyết định số 702/QĐ-BD TTG ngày 13/8/2026; bảo đảm thu thập một lần, tái sử dụng dữ liệu đã có.

2. Rà soát, lập danh sách đối tượng và loại trừ trùng lặp

Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp UBND các xã, phường rà soát, lập danh sách toàn bộ đối tượng tôn giáo; đối chiếu Phụ lục danh mục với 07 nhóm đối tượng quản lý với dữ liệu đã có trên Hệ thống để tránh trùng đối tượng.

3. Tổ chức thu thập, kê khai

Hướng dẫn, gửi đường dẫn web form đến các tổ chức tôn giáo, đại diện cơ sở, chức sắc, chức việc để kê khai; UBND cấp xã hỗ trợ, đôn đốc và bổ sung, cập nhật các thông tin quản lý nhà nước bảo đảm đủ đối tượng, đúng thời hạn.

4. Kiểm tra, làm sạch, xác thực và phê duyệt dữ liệu

Sở Dân tộc và Tôn giáo kiểm tra tính chính xác, pháp lý của hồ sơ, làm sạch dữ liệu và thực hiện phê duyệt bản ghi chính thức trên hệ thống; giải trình, bổ sung khi cần.

5. Kết nối, đồng bộ dữ liệu

Sở Dân tộc và Tôn giáo kết nối, tích hợp, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về tôn giáo của Bộ theo hướng dẫn của Ban Tôn giáo Chính phủ.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân

Phân loại dữ liệu theo mức độ bảo vệ tại Quyết định số 702/QĐ-BD TTG ngày 13/8/2026 trước khi phân quyền; dữ liệu về chức sắc, chức việc, nhà tu hành và thông tin tôn giáo của cá nhân là dữ liệu cá nhân nhạy cảm, thực hiện đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ tăng cường; ghi nhận ký truy cập, khai thác, chỉnh sửa; quản lý, thu hồi tài khoản đúng quy định.

7. Chế độ báo cáo

UBND các xã, phường cập nhật tiến độ hằng ngày qua đường dẫn (link báo cáo); định kỳ hằng tuần tổng hợp Báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo trước 10 giờ 00 thứ Sáu. Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp chung, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch. Chỉ đạo các phòng/tổ chuyên môn xây dựng, vận hành biểu mẫu điện tử (web form); quản lý tài khoản, phân quyền; rà soát, lập danh sách đối tượng; kiểm tra, xác thực, phê duyệt dữ liệu; kết nối, đồng

bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về tôn giáo của Bộ và Hệ thống thông tin dữ liệu của Thành phố; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Là đầu mối phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ và Trung tâm Chuyển đổi số của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về hạ tầng, nghiệp vụ và kết nối dữ liệu.

- Xây dựng đường dẫn cập nhật tiến độ trực tuyến để UBND các xã, phường cập nhật kết quả thực hiện hàng ngày; công khai đầu mối hỗ trợ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong quá trình kê khai. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao tại Kế hoạch theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường:** phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai của cơ sở tôn giáo phục vụ thu thập, đối chiếu.

- **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về các cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

- **Sở Khoa học và Công nghệ:** Hướng dẫn hạ tầng kỹ thuật, tiêu chuẩn kết nối và tích hợp CSDL tôn giáo vào Trung tâm dữ liệu của Thành phố.

- **Công an Thành phố:** Phối hợp hỗ trợ xác thực thông tin định danh cá nhân (VNeID/CSDLQG về dân cư) đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành; hướng dẫn đảm bảo an toàn an ninh mạng.

4. UBND các xã, phường:

- Chủ trì rà soát, lập danh sách đối tượng tôn giáo trên địa bàn; thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân kê khai, cung cấp thông tin qua web form; rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước ở cấp xã; thực hiện xác minh thực tế;

- Phân công công chức phụ trách quản lý, sử dụng tài khoản đúng thẩm quyền; cập nhật tiến độ hàng ngày qua đường dẫn (link báo cáo) và tổng hợp Báo cáo kết quả thực hiện hàng tuần trước 10 giờ 00 thứ Sáu gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo. Nội dung, quy trình cụ thể thực hiện theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

5. Đề nghị các Tổ chức Tôn giáo, Cơ sở Tôn giáo trên địa bàn:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn triển khai kế hoạch; tổ chức kê khai đầy đủ, trung thực, chính xác thông tin theo các biểu mẫu (web form).

- Cung cấp tài liệu, hồ sơ pháp lý kiểm chứng khi có yêu cầu và chủ động thông báo, cập nhật dữ liệu khi có thay đổi, biến động về thông tin.

V. KINH PHÍ VÀ TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến độ thực hiện: Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm

VI. THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

- Kết quả thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu là một trong các tiêu chí đánh giá, chấm điểm khối lượng công việc theo Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 đối với tập thể và cá nhân được phân công.

- Nghiêm cấm tự ý chỉnh sửa, ghi đè, xóa dữ liệu chính thức trên hệ thống không đúng quy trình kiểm duyệt; chia sẻ tài khoản công vụ; làm lộ, lọt thông tin cá nhân của chức sắc, chức việc, nhà tu hành trái quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đề nghị các tổ chức tôn giáo trên địa bàn Thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở: TC, NN&MT, VH-TT&DL, KHCN;
- Công an Thành phố;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo (để t/h);
- Các Tổ chức tôn giáo trên địa bàn Thành phố (giao Sở DT&TG gửi);
- UBND các xã, phường (để t/h);
- VP UBND TP: CVP, các PCVP;
- Các phòng: NC, KGVX, TH;
- Lưu: VT, NC(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Anh Tuấn

Phụ lục 1
DANH MỤC BIỂU MẪU, SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 29/ 9/2026 của UBND Thành phố)

Mã phiếu	Tên biểu mẫu/ đối tượng	Số lượng dự kiến	Cơ quan chủ trì/cách thức	Chủ thể kê khai/bổ sung, kiểm tra, phê duyệt
PT01	Tổ chức tôn giáo	08	Sở Dân tộc và Tôn giáo. Web form	Kê khai: tổ chức tôn giáo hoặc người đại diện hợp pháp. Bổ sung: UBND xã, phường. Kiểm tra, phê duyệt: Sở Dân tộc và Tôn giáo
PT02	Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	01	Sở Dân tộc và Tôn giáo. Web form	Kê khai: tổ chức được cấp chứng nhận hoặc người đại diện hợp pháp. Bổ sung: UBND xã, phường. Kiểm tra, phê duyệt: Sở Dân tộc và Tôn giáo
PT03	Tổ chức tôn giáo trực thuộc	144	Sở Dân tộc và Tôn giáo. Web form	Kê khai: tổ chức trực thuộc hoặc tổ chức cấp trên trực tiếp. Bổ sung: UBND xã, phường. Kiểm tra, phê duyệt: Sở Dân tộc và Tôn giáo
PT04	Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	209	Sở Dân tộc và Tôn giáo. Web form	Kê khai: người đại diện nhóm hoặc tổ chức bảo trợ. Bổ sung, xác minh: UBND xã, phường. Kiểm tra: Sở Dân tộc và Tôn giáo
PT05	Cơ sở tôn giáo	2.059	Sở Dân tộc và Tôn giáo. Web form	Kê khai: tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở. Bổ sung hiện trạng, địa chỉ: UBND xã, phường. Kiểm tra: Sở Dân tộc và Tôn giáo
PT06	Cơ sở đào tạo tôn giáo	03	Sở Dân tộc và Tôn giáo. Web form	Kê khai: tổ chức tôn giáo chủ quản hoặc cơ sở đào tạo. Bổ sung, kiểm tra, phê duyệt: Sở Dân tộc và Tôn giáo

Mã phiếu	Tên biểu mẫu/ đối tượng	Số lượng dự kiến	Cơ quan chủ trì/cách thức	Chủ thể kê khai/bổ sung, kiểm tra, phê duyệt
PT07	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	4.703	Sở Dân tộc và Tôn giáo. Web form. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm	Kê khai: cá nhân và tổ chức, cơ sở quản lý trực tiếp. Bổ sung: UBND xã, phường hoặc Sở. Kiểm tra, phê duyệt: Sở Dân tộc và Tôn giáo
	Tổng cộng	7.127		

Phụ lục 2
HƯỚNG DẪN UBND XÃ, PHƯỜNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

Bước	Nội dung	Cách thực hiện
1	Rà soát, lập danh sách đối tượng	Rà soát toàn bộ tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung, chức sắc, chức việc, nhà tu hành trên địa bàn theo 07 nhóm (PT01–PT07); đối chiếu dữ liệu đã có để tránh trùng đối tượng.
2	Thông báo, gửi web form	Thông báo và gửi đường dẫn biểu mẫu điện tử đến tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng; hướng dẫn kê khai đúng, đủ các mục có dấu (*); không yêu cầu kê khai lại thông tin đã có trong hồ sơ thủ tục hành chính.
3	Bổ sung, xác minh	Bổ sung thông tin do cơ quan nhà nước quản lý; xác minh thực tế về hiện trạng, địa chỉ, nhân sự; ghi rõ nguồn và người thực hiện.
4	Kiểm tra sơ bộ, chuyển Sở	Kiểm tra sơ bộ tính đầy đủ, hợp lệ; chuyển hồ sơ kê khai để Sở Dân tộc và Tôn giáo kiểm tra, xác thực, phê duyệt.
5	Theo dõi, báo cáo	Cập nhật tiến độ hằng ngày qua đường dẫn (link báo cáo); Tổng hợp Báo cáo kết quả thực hiện hằng tuần trước 10 giờ 00 thứ Sáu gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Lưu ý:

- Thực hiện nguyên tắc thu thập một lần, dùng nhiều lần; giữ nguyên thông tin do chủ thể kê khai; phần do cơ quan nhà nước bổ sung, kiểm tra, phê duyệt được ghi riêng, có người thực hiện và thời điểm.

- Bảo mật dữ liệu cá nhân, đặc biệt đối với thông tin về chức sắc, chức việc, nhà tu hành.

Phụ lục 3
BIỂU TIẾN ĐỘ, NỘI DUNG CÔNG VIỆC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

Mốc thời gian	Nội dung công việc	Kết quả cần đạt
Trước 30/9/2026	Hoàn thành xây dựng, vận hành thử biểu mẫu điện tử 07 phiếu.	Web form vận hành.
Trước 30/9/2026	Rà soát, lập danh sách đối tượng; hướng dẫn UBND các xã, phường và các tổ chức tôn giáo.	Danh sách đầy đủ 7.127 đối tượng theo 07 nhóm.
Trước 30/9/2026	Thu thập, kiểm tra, phê duyệt nhóm tổ chức tôn giáo (PT01).	08 tổ chức tôn giáo được phê duyệt.
Trước 30/9/2026	Thu thập, kiểm tra, phê duyệt PT02, PT03.	01 tổ chức được cấp chứng nhận; 144 tổ chức trực thuộc.
Trước 21/10/2026 (mốc 100 ngày)	Hoàn thành cơ bản thu thập, kê khai, kiểm tra, phê duyệt các nhóm PT04–PT07; kết nối bước đầu với Cơ sở dữ liệu về tôn giáo của Bộ.	Đạt từ 90% trở lên đối tượng mỗi nhóm được phê duyệt.
Trước 20/11/2026	Hoàn thành thu thập, phê duyệt PT04, PT05, PT06, PT07.	209 nhóm; 2.059 cơ sở; 03 cơ sở đào tạo; 4.703 chức sắc, chức việc, nhà tu hành.
Trước 30/11/2026	Cập nhật, làm sạch, làm giàu dữ liệu; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về tôn giáo của Bộ và Hệ thống thông tin dữ liệu của Thành phố.	Dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống; đã kết nối, đồng bộ.
Thường xuyên	Duy trì cập nhật, kiểm tra chất lượng dữ liệu; báo cáo định kỳ.	Báo cáo theo yêu cầu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Ủy ban nhân dân Thành phố.